

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 17/6/2020

V/v Tranh chấp:

“Hợp đồng vay
tài sản ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Cao Thị Loan.

+ Bà Nguyễn Thị Ba.

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Phương - kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 440/2019/TLST-DS ngày 10-12 -2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản ”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXX-ST ngày 18-5-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-DS ngày 08-6-2020 giữa các đương sự:

1/*Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T.

Địa chỉ: Số 2, L, phường T, quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật Tiết Văn T- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Huỳnh Thanh H – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T - Chi nhánh thành phố M.

Địa chỉ: 91, đường T phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn M sinh năm 1973– Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T - Chi nhánh M (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/*Bị đơn:* Hà Thị S, sinh năm: 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: 138/5, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Huỳnh Văn K, sinh năm: 1948 (vắng mặt).

3.2. Huỳnh Thị Hà T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

3.3. Huỳnh Duy T1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

3.4. Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

3.5. Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

- 3.6. Châu H1, sinh năm 1965 (vắng mặt).
- 3.7. Châu Huỳnh C sinh năm 1995 (vắng mặt).
- 3.8. Nguyễn Thị B, sinh năm 1980 (vắng mặt).
- 3.9. Huỳnh Nguyễn Gia B1, sinh năm 2006 (vắng mặt).
- 3.10. Huỳnh Nguyễn Trúc L, sinh năm 2011.

Người giám hộ cho cháu B1 và cháu L là anh Huỳnh Duy T, sinh năm 1978 là cha ruột

- 3.11. Nguyễn Huỳnh Yến T2, sinh năm 2006.

Người giám hộ cho cháu T2 là chị Huỳnh Thị Hà T là mẹ ruột.

Cùng địa chỉ: 138/5, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn M đại diện cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T trình bày:

Vào ngày 29-10-2018 Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T –Chi nhánh M (Ngân hàng) với bà Hà Thị S có ký hợp đồng tín dụng số 6901-LAV-201802392, bà Hà Thị S vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 12%/năm trong hạn, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiền để sửa chữa nhà ở, hình thức thanh toán phân kỳ trả nợ, khi bà S vay tiền có thể chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 55, tờ bản đồ 19 diện tích đất 110,4m² trên đất có căn nhà 123,6 m² tại 138/5 đường L, phường S, TP M-TG do ông Huỳnh Văn K, bà Hà Thị S đứng tên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà S đã thanh toán tổng cộng 7.126.027 đồng (tiền vốn 4.000.000 đồng, tiền lãi 3.126.027 đồng), thì bà S không thanh toán nợ nên Ngân hàng chuyển qua nợ quá hạn ngày 29-4-2019, bà S thanh toán lần cuối cùng ngày 03-03-2020, thì bà S ngưng luôn cho đến nay. Bà S còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 96.000.000 đồng, tiền lãi 16.465.754 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị S trả cho Ngân hàng tổng cộng 112.465.754 đồng (tiền vốn 96.000.000 đồng, tiền lãi 16.465.754 đồng) (lãi tạm tính đến ngày 13-5-2020) và tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 6901-LAV-201802392 ngày 29-10-2018, đến khi bà Sáu trả hết nợ, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà S không thanh toán nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 6901-LCL-201802081 ngày 29-10-2018 giữa Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T (Ngân hàng) với bà Hà Thị S.

Theo bản tự khai của bà Hà Thị S trình bày:

Bà Hà Thị S thừa nhận vào ngày 29-10-2018 Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T- Chi nhánh M (Ngân hàng) và bà Hà Thị S có ký hợp đồng tín dụng số 6901-LAV-201802392, bà có vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 12%/năm trong hạn, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức thanh toán phân kỳ trả nợ, mục đích vay sửa chữa nhà ở, khi bà S vay tiền bà có thể chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 55, tờ bản đồ 19 diện tích đất 110,4m² trên đất có căn nhà 123,6

m² tại 138/5 đường L, phường S, TP M-TG do ông Huỳnh Văn K, bà Hà Thị S đứng tên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà đã thanh toán tổng cộng 7.126,027 đồng (tiền vốn 4.000.000 đồng, tiền lãi 3.126.027 đồng), thì bà không thanh toán nợ cho Ngân hàng nữa, bà thanh toán nợ lần cuối cùng ngày 03-03-2020, thì bà ngưng luôn cho đến nay. Bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng tiền vốn 96.000.000 đồng, tiền lãi 16.465.754 đồng (tạm tính 13-5-2020) theo như Ngân hàng tính. Nhưng xin trả dần theo hợp đồng tín dụng trước đây (mỗi tháng 2.400.000 đồng).

Theo bản tự khai của chị Huỳnh Thị Lệ H trình bày:

Chị thống nhất lời trình bày của bà Hà Thị S và Ngân hàng, nhưng chị xin cho gia đình chị thanh toán số tiền lãi trước đây và tiền vốn của mấy kỳ quá hạn trong tháng 6-2020 và sau đó cho gia đình chị thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T với bà Hà Thị S vì hoàn cảnh gia đình hiện nay rất khó khăn.

Ông Huỳnh Văn K, chị Huỳnh Thị Hà T Huỳnh Duy T, Huỳnh Thị Thùy D, Châu H, Châu Huỳnh C, Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự nêu tên trên không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật. Riêng bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T- Chi nhánh M

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T- Chi nhánh M với bà Hà Thị S là tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa ông Lê Văn M đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T – Chi nhánh M yêu cầu bà Hà Thị S thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 113.897.261 đồng (trong đó tiền vốn 96.000.000 đồng; tiền lãi 17.897.261 đồng (tạm tính lãi đến ngày 17-6-2020) và

tiếp tục tính lãi đến khi bà S thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, nếu bà S không thanh toán nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

[3] Tại phiên tòa bà Hà Thị S, Huỳnh Văn K, chị Huỳnh Thị Lệ H, chị Huỳnh Thị Hà T, Huỳnh Duy T, Huỳnh Thị Thùy D, Châu H, Châu Huỳnh C, Nguyễn Thị B được Tòa án triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, các đương sự nêu tên trên không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Sáu, Huỳnh Văn K, chị Huỳnh Thị Hà T, Huỳnh Duy T1, Huỳnh Thị Lệ H, Huỳnh Thị Thùy D, Châu H2, Châu Huỳnh C, Nguyễn Thị B

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Vào ngày 29-10-2018, bà Hà Thị Sáu và Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T- Chi nhánh M có ký hợp đồng tín dụng số 6901-LAV-201802392, thời hạn 60 tháng, thỏa thuận lãi suất 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiền để sửa chữa nhà ở, phân kỳ trả nợ, khi vay tiền bà S có ký hợp đồng thế chấp số 6901-LCL-201802081 ngày 29-10-2018 tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 55, tờ bản đồ 19 diện tích đất 110,4m² trên đất có căn nhà 123,6 m² tại 138/5 đường L, phường S, TP M-TG do ông Huỳnh Văn K, bà Hà Thị S đứng tên. Trong quá trình thực hiện bà S đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 7.126.027 đồng (tiền vốn 4.000.000 đồng, tiền lãi 3.126.027 đồng), thì bà S ngưng không thanh toán nợ theo phân kỳ của hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 29-4-2019, bà Sáu thanh toán nợ lần cuối ngày 03-3-2020, thì ngưng luôn cho đến nay. Bà S còn nợ Ngân hàng tiền vốn 96.000.000đồng, lãi 17.897.261 đồng (tính lãi đến ngày 17-6-2020). Như vậy, bà S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo cam kết ràng buộc bởi điều khoản, điều kiện trong hợp đồng giữa Ngân hàng và bà S ký kết. Do đó Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T- Chi nhánh M yêu cầu bà Hà Thị S trả số tiền 113.897.261 đồng (trong đó tiền vốn 96.000.000 đồng, tiền lãi 17.897.261 đồng (tạm tính đến ngày 17-6-2020) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Theo án lệ số 08/2016 AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Hà Thị S còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng thế tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Sáu phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Ý kiến phát biểu quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhân định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm đ Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T – Chi nhánh M nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà bà Hà Thị S có sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo được UBND phường S, thành phố M cấp nên không phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng vào các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Áp dụng án lệ số 08/2016Al được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T.

Buộc bà Hà Thị S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T – Chi nhánh M tổng cộng số tiền 113.897.261 đồng (trong đó tiền vốn 96.000.000 đồng, tiền lãi 17.897.261 đồng) (tạm tính lãi đến ngày 17-6-2020), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 18-6-2020 bà Hà Thị S còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6901-LAV-201802392 ngày 29-10-2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số 6901-LAV-201802392 ngày 29-10-2018 các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bà S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Bà Hà Thị S không thanh toán nợ cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T – Chi nhánh M thì Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T- Chi nhánh M có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6901-LCL-201802081 ngày 29-

10-2018 giữa Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T –Chi nhánh M với bà Hà Thị S

2/ Về án phí DSST:

- Bà Hà Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T – Chi nhánh M số tiền 2.733.000 đồng, Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T – Chi nhánh M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.733.000 đồng, theo biên lai số 0000777 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông T- Chi nhánh M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Hà Thị S, ông Huỳnh Văn K, chị Huỳnh Thị Lệ H, chị Huỳnh Thị Hà T, Huỳnh Duy T1 Huỳnh Thị Thùy D, Châu H1, Châu Huỳnh C, Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa